TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/HS-ST
Ngày 15 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hiên và ông Nguyễn Lê Kiên

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Bà Triệu Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/TLST- HS ngày 18 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Thế S** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1964 tại tỉnh Tuyên Quang; Nơi cư trú: Thôn 3, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C (đã chết) và bà Trịnh Thị C; có vợ Trương Thị T và 02 con.

* Tiền án: Không.

* Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1293 ngày 25/3/2020 của Công an thành phố T đối với Nguyễn Thế S về hành vi Trồng cây thuốc phiện và sử dụng trái phép chất ma túy, hình thức phạt tiền 4.250.000 đồng, ngày 03/4/2020 đã thi hành xong.

* Nhân thân:

- Bản án số 18/1992/HSST ngày 18/8/1992 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xử phạt Nguyễn Thế S 07 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân.

- Bản án số 26/ST-HS ngày 16/8/1996 của Tòa án nhân dân huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nguyễn Thế S 09 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân.

- Bản án số 30/HSST ngày 15/4/2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xử phạt Nguyễn Thế S 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt tại phiên tòa).*

2. **Hoàng Đức K** (tên gọi khác: Không), sinh năm 1975 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng tại Quyết định số 154 - QĐ/UBKTHU ngày 16/7/2020 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy Chiêm Hóa); con ông Hoàng Sinh Đ và bà Dương Thị K; có vợ Ma Thị P và 02 con.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/7/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang *(Có mặt tại phiên tòa)*.

** Bị hại:* Ông Mai Quang V, sinh năm 1965 *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

Địa chỉ: Thôn Liên Bình, xã Đội Bình, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Chị Trương Thị T, sinh năm 1972 *(có mặt tại phiên tòa).*

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Chị Hoàng Kiều T, sinh năm 1984 *(có mặt tại phiên tòa)*.

Địa chỉ: Thôn G, xã H, huyện C, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thế S là đối tượng nghiện và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Do không có tiền chi tiêu nên S nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông Mai Quang V vì S nắm được thông tin con trai của ông V đang bị bắt về tội ma túy, nên S đã gọi điện cho ông V để hỏi thăm và nói với ông V là bản thân có mối quan hệ quen biết, có thể giúp xin giảm án cho Phương với chi phí 200.000.000 đồng. Ông V đã tin tưởng và đồng ý với đề nghị của S. Để cho ông V tin tưởng, S gọi điện nói cho Hoàng Đức K biết nội dung sự việc trên và nhờ K đóng giả là cán bộ Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đến gặp để ông V tin tưởng, giao tiền. Khi nào xong việc, S sẽ cho K tiền, K đồng ý đồng thời S gọi cho ông V nói đã tìm được người giúp xin giảm án và bảo ông V chuẩn bị tiền.

Sáng ngày 27/3/2020, ông V gọi điện cho S, nói đã chuẩn bị được 100.000.000 đồng và nhờ S đưa đi gặp người giúp chạy giảm án, S đồng ý. Sau đó S gọi điện cho K, bảo K chiều đến gặp ông V thì thỏa thuận số tiền nhận để giúp xin giảm án là 200.000.000 đồng, khi gặp ông V thì giới thiệu tên là Hoàng, làm ở Phòng Cảnh sát hình sự, vừa đi công tác ở Thái Nguyên về và chuẩn bị đi công tác tại Hòa Bình.

Chiều 27/3/2020, ông V cầm theo 100.000.000 đồng để trong phong bì, đi một mình đến nhà S. S ghi bên ngoài phong bì họ tên, địa chỉ của Mai Quỳnh Phương, rồi cho phong bì tiền vào trong hộp cà phê, cho các gói cà phê lên trên và dùng băng dính dán lại. Sau đó S đi cùng ông V đến quán cà phê Moon tại tổ

17, phường Tân Quang, thành phố T và gọi điện cho K đến quán. Khi K đến, S giới thiệu với ông V: "*Đây là Hoàng, làm ở phòng Cảnh sát hình sự, là lính của anh Quảng*". K cũng giới thiệu: "*Em là Hoàng, làm ở phòng cảnh sát hình sự, em vừa đi bắt ma túy ở Thái Nguyên về, tí lại phải đi Hòa Bình luôn*". Ông V đặt vấn đề nhờ K giúp xin giảm án cho con trai ông V từ khoản 2 xuống khoản 1 của tội đã phạm và xử phạt mức án 02 năm tù, K hứa sẽ xin giúp. Ông V xin số điện thoại để liên lạc, K cho ông V số điện thoại 0847.510.818; ông V cầm hộp cà phê, bên trong có 100.000.000 đồng, nói "*Gia đình mới chuẩn bị được 100.000.000 đồng, số còn lại sẽ thu xếp và đưa sau*" rồi đưa hộp cà phê cho S, S cầm đưa cho K, nói "*Đây là quà gửi sếp*". K nhận chiếc hộp trên, bảo ông V có việc gì thì liên hệ với S, sau đó K ra xe ô tô đi trước, S và ông V cũng đi về nhà.

Sau khi ông V đi về, S gọi điện cho K quay lại gặp S tại đoạn đường Tuyên Quang - Hà Nội thuộc khu vực tổ 12, phường An Tường, thành phố T; S một mình đi xe ô tô đến chỗ hẹn và quay đầu xe đỗ ở ven đường đợi, một lúc sau K đi đến, đỗ xe ô tô sau xe của S. S xuống xe, đi đến đứng cạnh cửa bên lái, K hạ kính xe bên lái, lấy hộp cà phê trong có số tiền 100.000.000 đồng, đưa cho S. S nói với K khi nào xong việc sẽ cho K tiền, sau đó S cầm chiếc hộp trên mang lên xe và đi về nhà. Toàn bộ số tiền trên, S sử dụng chi tiêu cá nhân hết, không chuyển cho ai để xin giảm án cho con trai ông V (chiếc phong bì và vỏ hộp cà phê đựng tiền, S vứt vào thùng rác).

Khoảng tháng 6/2020, S tiếp tục gọi điện cho ông V, yêu cầu đưa nốt số tiền 100.000.000 đồng. Qua tìm hiểu, ông V được biết tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang không có cán bộ tên Hoàng. Do nghi ngờ S có hành vi lừa đảo nên ông V đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang trình báo sự việc.

Ngày 04/7/2020, ông V chuẩn bị 100.000.000 đồng theo yêu cầu của S, cho tiền vào trong phong bì màu trắng, bên ngoài ghi dòng chữ "*Cháu Mai Quỳnh P nhờ anh Hoàng chạy giúp*" và hẹn S đến quán cà phê Lâm tại tổ 12, phường Tân Quang, thành phố T để giao tiền. Hồi 16 giờ ngày 04/7/2020, khi S nhận phong bì tiền trên của ông V thì bị Tổ công tác Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ trong túi quần bên phải Nguyễn Thế S đang mặc trên người 01 phong bì màu trắng bên ngoài ghi dòng chữ "*Cháu Mai Quỳnh P nhờ anh Hoàng chạy giúp*", bên trong có 100.000.000 đồng, ngoài ra còn tạm giữ nhiều đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thế S không phát hiện, thu giữ gì.

* Về vật chứng vụ án: quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thế S, Cơ quan điều tra đã tạm giữ của S 01 phong bì màu trắng bên trong có 100.000.000 đồng, 03 dây chun nịt, 01 điện thoại Iphone 6S, 01 xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 685.36, chủ xe là chị Phạm Thị Bích Ng; Tạm giữ của ông Mai Quang V 01 máy ghi âm màu đen, 01 điện thoại Samsung A50. Giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hoàng Đức K, tạm giữ 01 xe ô tô KIA Spectra biển kiểm soát 12H-8468, 01 điện thoại di động OPPO A7 vỏ màu xanh, đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản, đồ vật cho chủ sở hữu hợp pháp: Ngày 08/7/2020 trả lại xe mô tô biển kiểm soát 22B1- 685.36 cho chị Phạm Thị Bích Ng; ngày 27/8/2020 trả lại xe ô tô KIA Spectra biển kiểm soát 12H-8468 cho bị can Hoàng Đức K (do chị Ma Thị P, là vợ bị can, được ủy quyền nhận thay); ngày 14/9/2020 trả lại cho ông Mai Quang V số tiền 100.000.000 đồng; ngày 24/11/2020 trả lại ông V 01 điện thoại Samsung A50.

* Về kết quả giám định: Tiến hành giám định âm thanh đối với các file ghi âm được ông Mai Quang V sử dụng máy ghi âm, điện thoại ghi lại nội dung trao đổi giữa ông V và S (mẫu giám định ký hiệu A1, A2); file ghi âm ghi lại nội dung trao đổi giữa S và K (mẫu giám định ký hiệu A3). Tại bản Kết luận giám định số 5244/C09-P6 ngày 06/10/2020 của Viện Khoa học hình sự- Bộ Công an, kết luận:

- Tiếng nói của người đàn ông xưng "Anh" trong mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2, A3 (được ký hiệu "S" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của ông Nguyễn Thế S trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng "em" trong mẫu cần giám định ký hiệu A3 (được ký hiệu "K" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của ông Hoàng Đức K trong mẫu so sánh là của cùng một người.

- Tiếng nói của người đàn ông xưng "em" trong mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 (được ký hiệu "V" trong bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) và tiếng nói của ông Mai Quang V trong mẫu so sánh là của cùng một người.

(Toàn bộ nội dung các cuộc nói chuyện trong mẫu cần giám định đã được dịch thành văn bản).

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS-P1 ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế S và Hoàng Đức K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế S, Hoàng Đức K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với quá trình điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Bị hại ông Mai Quang V trình bày lời khai trong quá trình điều tra và tại bút lục 343: Sau khi các bị cáo có hành vi phạm tội và bị Cơ quan điều tra khởi tố, ông đã được Cơ quan điều tra trả lại số tiền 100.000.000đ và số tiền 100.000.000đ do vợ bị cáo S và em gái bị cáo K đứng ra bồi thường, tổng cộng ông đã nhận đủ 200.000.000đ. Nay ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về hình phạt, ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo ở mức nhẹ nhất.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T (vợ bị cáo S) và Hoàng Kiều T (em gái bị cáo K) đều trình bày: Sau khi biết các bị cáo có hành vi phạm tội, gia đình đã đứng ra bồi thường cho bị hại để khắc phục hậu quả thay cho các bị cáo (trong đó gia đình chị Thủy khắc phục 70.000.000đ, chị Tuyên khắc phục 30.000.000đ). Số tiền gia đình khắc phục hậu quả thay cho bị cáo, chị Hoàng Kiều T và Trương Thị T không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả.

Phần tranh luận, Kiểm sát viên trình bày luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thế S và Hoàng Đức K như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế S, Hoàng Đức K phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế S từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Xử phạt bị cáo Hoàng Đức K từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Thời hạn tù của các bị cáo tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/7/2020.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu xung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại di động; trả lại cho ông Mai Quang V 01 máy ghi âm cũ đã qua sử dụng; lưu theo hồ sơ vụ án 03 thẻ nhớ; tịch thu tiêu hủy 03 dây chun nịt.

* Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thế S nhất trí luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tham gia tranh luận.

Bị cáo Hoàng Đức K: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo chỉ vì nể nang nên nhận lời giúp bị cáo S, bị cáo không được hưởng lợi gì, đề nghị giảm nhẹ hình phạt hơn nữa cho bị cáo.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo ở mức thấp nhất, để có điều kiện cải tạo sớm được trở về với gia đình và hòa nhập xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Thế S, Hoàng Đức K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 27/3/2020 đến ngày 04/7/2020, Nguyễn Thế S sinh năm 1964, trú tại thôn 3, xã L, thành phố T đã chủ mưu và nhờ Hoàng Đức K sinh năm 1975, trú tại Thôn G, xã H, huyện C, đóng giả là cán bộ công an Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang gặp và hứa hẹn với ông Mai Quang V, trú tại thôn L, xã Đ, huyện Yên S, tỉnh Tuyên Quang sẽ xin giảm án cho con trai của ông V để chiếm đoạt của ông V tổng số tiền 200.000.000 đồng.

Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo Nguyễn Thế S và Hoàng Đức K về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2] Đánh giá tính chất, mức độ, vai trò phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo đều không có thẩm quyền, chức năng để giảm án được cho con trai ông Mai Quang V là Mai Quỳnh Phương, nhưng bị cáo S lợi dụng sự cả tin của bị hại trong mối quan hệ gia đình, đưa ra thông tin gian dối không có thật nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Trong vụ án này bị cáo Nguyễn Thế S là người khởi xướng, chủ động lên kế hoạch rồi nhờ bị cáo K đóng giả là cán bộ công an nhằm tạo lòng tin để bị hại giao tiền, đồng thời hứa khi nhận được tiền sẽ cho bị cáo K một phần để chi tiêu nên bị cáo S là người giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo K tuy biết việc bị cáo S nhờ là vi phạm pháp luật, nhưng vì nể nang và hám lợi nên đã giúp sức cho bị cáo S thực hiện tội phạm một cách tích cực nên bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thế S là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị kết án về tội phạm cùng loại, nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân để trở thành công dân tốt mà lại tiếp tục có hành vi phạm tội. Năm 2020 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trồng cây thuốc phiện điều đó thể hiện ý thức và thái độ chấp hành pháp luật của bị cáo chưa nghiêm, coi thường pháp luật. Bị cáo Hoàng Đức K có nhân thân tốt, thực hiện việc phạm tội theo sự chỉ đạo của bị cáo S, chưa được hưởng lợi gì từ việc phạm tội nên khi quyết định hình phạt cần xem xét xử phạt bị cáo S mức án cao hơn bị cáo K là tương xứng với tính chất, hành vi của từng bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội đã tác động tới gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo S có mẹ đẻ là bà Trịnh Thị Cải được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất, bản thân bị cáo đã tham gia quân đội bảo vệ tổ quốc; bị cáo S có bố vợ là ông Ma Thanh Hỷ được tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba, có bố mẹ đẻ được tặng Huy chương Vì sự nghiệp giáo dục nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, số tiền phạm tội đã được thu hồi và gia đình các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả, trả lại đầy đủ cho bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, do vậy để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cần xem xét cho bị các bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên

tòa cũng thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Mai Quang V đã được trả lại số tiền 200.000.000đ và không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Trương Thị T và chị Hoàng Kiều T không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền đã bồi thường thay cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của Nguyễn Thế S; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7, vỏ màu xanh của Hoàng Đức K; 01 máy ghi âm, một mặt có chữ "Digital voice Recorder" của ông ông Mai Quang V; 03 dây chun nịt; 03 thẻ nhớ.

Xét thấy 02 chiếc điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu để xung quỹ Nhà nước. Trả lại cho ông Mai Quang V chiếc máy ghi âm; lưu theo hồ sơ vụ án 03 chiếc thẻ nhớ. Tịch thu tiêu hủy 03 dây chun nịt.

[6] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thế S, ngày 05/10/2020, phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang đã ra quyết định sử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 750.000 đồng, ngày 06/10/2020, bị cáo đã thi hành xong khoản tiền phạt trên.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thế S, do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Các bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58; khoản 1 Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thế S, Hoàng Đức K** phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thế S **05** (năm) **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/7/2020.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Đức K **05** (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 04/7/2020.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus của bị cáo Nguyễn Thế S, màu ghi xám, mặt kính màn hình bị nứt vỡ nhiều chỗ, viền máy có nhiều vết trầy xước, số Imei: 355730071406154, bên trong lắp 01 sim Viettel, số sim 8984 0488 5100 1327 639, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A7 của bị cáo Hoàng Đức K, vỏ màu xanh, viền máy và mặt sau có nhiều vết trầy xước, số Imei1: 864124048058872, số Imei2: 864124048058864, bên trong lắp 02 sim, gồm 01 sim Viettel, số sim 8984 0480 0882 2314 044 và 01 sim Vinaphone, số sim 89840 20001 09724 01236, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

- Trả lại cho ông Mai Quang V 01 (một) máy ghi âm, một mặt có chữ "Digital voice Recorder", máy ghi âm cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 03 (ba) dây chun nịt (02 dây màu vàng và 01 dây màu đỏ);

- Lưu theo hồ sơ vụ án 02 (hai) thẻ nhớ 01 GB và 01 (một) thẻ nhớ 512 MB đều cũ đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang lập ngày 23/12/2020).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thế S và Hoàng Đức K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (được kháng cáo phần có liên quan) có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại Mai Quang V vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

***Nơi nhận**:*
- TAND cấp cao tại Hà Nội
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Cục THADS tỉnh T. Quang;
- Công an tỉnh T.Quang;
  (CQCSĐT + Phòng hồ sơ);
- Trại tạm giam Công tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh T.Quang;
- Các bị cáo; bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS + Toà án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Nguyễn Thị Hiên **Nguyễn Thị Kim Thanh** **Hồ Thanh S**